Mẫu 1
11/2014/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội ngày, ngày 19 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Sản xuất thử nghiệm trồng thâm canh một số giống Sở chè (*Camellia sasanqua* Thunb.) và Sở lê (*Camellia vietnamensis* Huang ex Hu) đã được tuyển chọn có năng suất, chất lượng dầu cao tại vùng Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Mã số: NVQG-2019/DA.09.

Thuộc: Chương trình *(tên, mã số chương trình):* Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật trồng thâm canh (kỹ thuật ghép cây mầm và kỹ thuật bón phân) cho một số giống Sở chè và Sở lê đã tuyển chọn có năng suất dầu cao hơn 15% so với quy trình trồng rừng đang áp dụng tại địa phương.
- Hoàn thiện được quy trình ghép đổi tán cho 2 loài Sở Chè và Sở lê.
- Hoàn thiện được quy trình ép dầu Sở với năng suất tăng thêm tối thiểu 10% và xây dựng được mô hình ép dầu Sở với 200 lít dầu đạt tiêu chuẩn cơ sở.
- Xây dựng được 50ha các mô hình sản xuất thử nghiệm (20ha rừng trồng mới bằng các giống Sở có năng suất, chất lượng dầu cao và 30ha phục tráng rừng Sở).

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Hoàng Văn Thành

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Lâm sinh - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 10.000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 5.000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 48 tháng

Bắt đầu: Từ tháng 9/2019

Kết thúc: Tháng 8/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*:

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Scanned with CamScanner

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	ThS. Hoàng Văn Thành	Chủ nhiệm dự án	Viện NC Lâm sinh
2	ThS. Phạm Đình Sâm	Thư ký	Viện NC Lâm sinh
3	TS. Hoàng Văn Thắng	Thành viên chính	Viện KHLN Việt Nam
4	ThS. Cao Văn Lạng	Thành viên chính	Viện KHLN Việt Nam
5	ThS. Hồ Trung Lương	Thành viên chính	Viện NC Lâm sinh
6	ThS. Trần Hồng Vân	Thành viên chính	Viện NC Lâm sinh
7	KS. Nguyễn Hữu Thịnh	Thành viên chính	Viện NC Lâm sinh
8	KS. Vũ Thị Phương	Thành viên chính	Hợp tác xã Bình An
9	KS. Ngô Sĩ Lợi	Thành viên chính	Ban Quản lý rừng phòng hộ Yên Thành
10	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên chính	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ An Phú Thịnh

Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
11	ThS. Hà Thị Mai	Thành viên	Viện NC Lâm sinh
12	ThS. Hoàng Thị Nhung	Thành viên	Viện NC Lâm sinh
13	TS. Nguyễn Văn Bích	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
14	ThS. Nguyễn Thanh Sơn	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
15	TS. Vũ Tiến Lâm	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
16	ThS. Dương Quang Trung	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
17	ThS. Ninh Việt Khương	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
18	TS. Trần Hoàng Quý	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
19	ThS. Nguyễn Huy Hoàng	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
20	ThS. Nguyễn Tiến Dũng	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
21	ThS. Đào Trung Đức	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
22	ThS. Nguyễn Văn Tuấn	Thành Viên	Viện NC Lâm sinh
23	CN. Nguyễn Thị Xuân Mai	Kỹ thuật viên	Viện NC Lâm sinh
24	KS. Nguyễn Ngọc Ánh	Kỹ thuật viên	Ban QLRPH Yên Thành
25	KS. Hoàng Minh Tú	Kỹ thuật viên	Ban QLRPH Yên Thành
26	KS. Lo Văn Chiến	Kỹ thuật viên	Hạt kiểm lâm Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An

Scanned with CamScanner

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	**Sản phẩm dạng I:**									
-	***Sản phẩm sản xuất thử nghiệm***									
+	10.000 cây giống Sở vô tính đảm bảo tiêu chuẩn trồng (sử dụng để trồng mới 10ha mô hình sản xuất thử).		x			x			x	
+	10.000 cây giống Sở tạo từ hạt đảm bảo tiêu chuẩn trồng rừng sử dụng để trồng mới 10ha mô hình (hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử).		x			x			x	
+	111 cây trội 2 giống Sở chè và Sở lê		x			x			x	
+	20ha mô hình trồng mới thâm canh cho 2 loài Sở chè và Sở lê ở 2 tỉnh từ các giống đã được tuyển chọn có năng suất và chất lượng dầu cao		x			x			x	
+	30ha mô hình phục tráng rừng Sở cho năng suất quả/hạt tăng ít nhất 27,32% so		x			x			x	

Scanned with CamScanner

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	với trước khi phục tráng ở 2 tỉnh									
+	2 mô hình ép dầu Sở		x			x			x	
+	200 lít dầu Sở đạt tiêu chuẩn cơ sở ở các vùng triển khai dự án		x			x			x	
2	**Sản phẩm dạng II:**									
-	***Quy trình công nghệ***									
+	01 Quy trình kỹ thuật trồng thâm canh Sở chè và Sở lê cho năng suất dầu cao hơn từ 15% so với trồng sản xuất ở địa phương (tại tuổi khai thác quả ổn định, từ năm thứ 7 - 8 trở đi).		x			x			x	
+	01 Quy trình ghép đổi tán cho năng suất quả, hạt cao hơn ít nhất từ 10% so với các mô hình trồng trong sản xuất ở cùng độ tuổi khai thác.		x			x			x	
+	01 Quy trình ép dầu Sở cho năng suất dầu tăng thêm tối thiểu 10% so với các quy trình hiện đang được các chủ rừng áp dụng tại các địa phương.		x			x			x	

Scanned with CamScanner

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
+	01 Tiêu chuẩn cơ sở về dầu Sở.		x			x			x	
3	**Sản phẩm dạng III:**									
-	***Đào tạo***									
+	60 lượt người dân được tập huấn, đào tạo nắm bắt được các biện pháp kỹ thuật của dự án tại 2 tỉnh triển khai dự án		x			x			x	
+	60 lượt người được tổ chức Hội thảo tham vấn các ý kiến về kết quả thực hiện dự án tại 2 tỉnh triển khai dự án									
+	60 lượt người dân được đào tạo, chuyển giao các biện pháp kỹ thuật là kết quả thực hiện dự án tại 2 tỉnh triển khai dự án									
4	**Kết quả đào tạo**									
	01 Thạc sỹ		x			x			x	
5	**Các sản phẩm khoa học khác**									
-	02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành		x			x			x	
-	Các báo cáo chuyên đề		x			x			x	

Scanned with CamScanner

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
-	Báo cáo tổng kết Dự án		x			x			x	
-	Đĩa CD lưu giữ toàn bộ tài liệu Dự án		x			x			x	
6	**Không có trong thuyết minh** *(Sản phẩm vượt)*									
-	Giải pháp hữu ích "Phương pháp phục tráng rừng trồng Sở chè *Camellia sasanqua* Thunb. già cỗi"		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	**Sản phẩm sản xuất thử nghiệm**			
-	10.000 cây giống Sở vô tính đảm bảo tiêu chuẩn trồng (sử dụng để trồng mới 10ha mô hình sản xuất thử).	2024	- Hợp tác xã Bình An tại các xã Đồng Tâm, Lục Hồn và Vô Ngại - Ban Quản lý RPH Yên Thành tại xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An - Các hộ dân: Hà Văn Thụ, Lê Quang Vĩnh, Vũ văn An, Trần Thị Thoa, Nguyễn Hữu Quang và Đậu Quang Trung thuộc xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	
-	10.000 cây giống Sở tạo từ hạt đảm bảo tiêu chuẩn trồng rừng sử dụng để trồng mới 10ha mô hình (hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử).	2024		
-	20 ha mô hình trồng mới thâm canh cho 2 loài Sở chè và Sở lê ở 2 tỉnh từ các giống	2024		

Scanned with CamScanner

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
	đã được tuyển chọn có năng suất và chất lượng dầu cao		- Các hộ ông Nguyễn Hữu Quang thuộc xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và hộ ông Hoàng Dỏng tại thôn Lục Nà xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	
-	30ha mô hình phục tráng rừng Sở cho năng suất quả/hạt tăng ít nhất 15% so với trước khi phục tráng	2024		
-	2 mô hình ép dầu Sở sản xuất được 200 lít dầu đạt tiêu chuẩn cơ sở ở các vùng triển khai dự án	2024		
2	**Quy trình công nghệ**			
-	Quy trình kỹ thuật trồng thâm canh Sở chè và Sở lê	2024	- Hợp tác xã Bình An tại các xã thuộc huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh - Ban Quản lý RPH Yên Thành tại các xã thuộc huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An - Các hộ dân Hà Văn Thụ, Lê Quang Vĩnh, Vũ văn An, Trần Thị Thoa, Nguyễn Hữu Quang và Đậu Quang Trung thuộc xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An - Các Công ty, Hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ dân trồng Sở thuộc các xã huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; các xã thuộc huyện Yên Thành và huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.	
-	Quy trình ghép đổi tán cho năng suất quả, hạt cao hơn ít nhất từ 10% so với các mô hình trồng trong sản xuất ở cùng độ tuổi khai thác.	2024		
-	Quy trình ép dầu Sở cho năng suất dầu tăng thêm tối thiểu 10% so với các quy trình hiện có ở địa phương.	2022		
-	Tiêu chuẩn cơ sở về dầu Sở.	2024		
3	**Không có trong thuyết minh** ***(Sản phẩm vượt)***			
-	Giải pháp hữu ích "Phương pháp phục tráng rừng trồng Sở chè *Camellia sasanqua* Thunb. già cỗi"	2024		

Scanned with CamScanner

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật trồng thâm canh Sở chè và Sở lê	2023	- Hợp tác xã Bình An xã Đồng Tâm, Lục Hồn và Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh - Ban Quản lý RPH Yên Thành tại thôn Đông Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An - Các hộ dân Hà Văn Thụ, Lê Quang Vĩnh, Vũ văn An, Trần Thị Thoa, Nguyễn Hữu Quang và Đậu Quang Trung thuộc xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An - Các Công ty, Hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ dân trồng Sở thuộc các xã huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; các xã thuộc huyện Yên Thành và huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	
2	Quy trình ghép đổi tán cho năng suất quả, hạt cao hơn ít nhất từ 10% so với các mô hình trồng trong sản xuất ở cùng độ tuổi khai thác.	2023		
3	Quy trình ép dầu Sở cho năng suất dầu tăng thêm tối thiểu 10% so với các quy trình hiện có ở địa phương.	2021		
4	Tiêu chuẩn cơ sở về dầu Sở.	2021		
5	Giải pháp hữu ích "Phương pháp phục tráng rừng trồng Sở chè *Camellia sasanqua* Thunb. già cỗi"	2023		

Scanned with CamScanner

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Dự án đã hoàn thiện và bổ sung các quy trình kỹ thuật đưới đây:

1. Quy trình trồng rừng thâm canh rừng Sở cho năng suất dầu cao hơn từ 15% so với trồng sản xuất ở địa phương:
   - Kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp ghép cây mầm: Gốc ghép là cây mầm 30 - 45 ngày tuổi, chồi ghép lấy từ cây trội, thí nghiệm ghép cây mầm với các thời gian che nilon khác nhau (độ ẩm khác nhau) và trên giá thể là đất;
   - Kỹ thuật trồng thâm canh: Nghiên cứu bổ sung các liều lượng bón khác nhau cho các loại phân khác nhau (NPK, phân chuồng, phối hợp giữa các loại phân), bổ sung phân lân (có ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng quả, dầu Sở).
2. Quy trình ghép đổi tán cho năng suất quả, hạt cao hơn từ 10% so với các mô hình trồng trong sản xuất ở cùng độ tuổi khai thác: Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều cao gốc chặt và phương thức chặt cây mẹ để tạo gốc ghép đến tỷ lệ sống, sinh trưởng và năng suất quả của cành ghép.
3. Quy trình phục tráng rừng Sở già cỗi: cho năng suất dầu tăng thêm 37,59% ở năm đầu tiên so với các quy trình hiện đang được các chủ rừng áp dụng tại các địa phương.
4. Quy trình ép dầu Sở cho năng suất dầu tăng thêm từ 10% trở lên so với các quy trình hiện đang được các chủ rừng áp dụng tại các địa phương: Nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm trong nhân hạt đến hàm lượng và chất lượng dầu Sở.
5. Giải pháp hữu ích "Phương pháp phục tráng rừng trồng Sở chè *Camellia sasanqua* Thunb. già cỗi": Phương pháp phục tráng rừng trồng Sở chè bằng cách cắt tán lá tạo tán cây mới, điều chỉnh lại mật độ cây để lại phù hợp, nuôi dưỡng chồi tái sinh để tạo tán mới, kết hợp bón phân chất lượng cao, phù hợp với cây lấy quả đã nâng cao được hiệu quả của rừng trồng Sở chè, cụ thể là giảm được nhiều chi phí đầu tư xây dựng rừng, rút ngắn được thời gian cho thu hoạch quả và hạt, tăng năng suất và chất lượng của quả và hạt. Năng suất quả ở tuổi 5 của rừng trồng Sở chè có mật độ còn lại khoảng 600 cây/ha với rừng trồng mới chỉ đạt trung bình khoảng 215 kg quả/ha (vì chỉ có 32,3% số cây cho quả), trong khi đó rừng trồng Sở chè được phục tráng có

Scanned with CamScanner

thể đạt được năng xuất trung bình là 850 kg quả/ha (do có tới 94,1% số cây cho quả). Điều này cho thấy, giải pháp phục tráng rừng trồng Sở chè già cỗi đã giảm chi phí đầu tư và cho năng suất quả tăng hơn 297,3% (vượt hơn 3,97 lần) so với rừng trồng Sở chè được trồng mới.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Sở là loài cây đa tác dụng, khi rừng đã cho thu quả, hạt thì cho thu hoạch thường xuyên, ổn định, giá hạt và dầu trong mấy năm gần đây tăng cao nên được nhiều hộ dân và các doanh nghiệp ở các tỉnh phía Bắc rất quan tâm. Vì vậy, các kết quả của dự án sẽ được ứng dụng và chuyển giao đến nhiều đối tượng quan tâm và trên phạm vi rộng từ các tỉnh phía Bắc đến Bắc Trung Bộ.

Dự án triển khai xây dựng các mô hình sản xuất thử về trồng thâm canh và ép dầu Sở tại ở 2 tỉnh có diện tích rừng trồng Sở lớn và đại diện cho 2 vùng gồm ở Quảng Ninh đại diện cho vùng Đông Bắc Bộ có loài Sở lê và ở Nghệ An đại diện cho vùng Bắc Trung Bộ có loài Sở chè. Đây là các mô hình trình diễn, được xây dựng tại các địa điểm thuận lợi cho việc đi lại, thăm quan học tập nên dễ dàng để ứng dụng và nhân rộng. Quy trình nhân giống, Quy trình ghép đổi tán, Quy trình trồng thâm canh được hoàn thiện sẽ nâng cao được tỷ lệ sống của cây ghép, tăng năng suất, chất lượng rừng trồng Sở. Tại mỗi vùng đều có sự tham gia của các doanh nghiệp, hộ dân trực tiếp sản xuất nên việc chuyển giao các kết quả vào sản xuất thực tế rất thuận lợi.

Về môi trường và an ninh quốc phòng: Đặc tính sinh học của loài Sở là loài cây có tán lá xanh quanh năm và tuổi thọ lên tới trên 100 năm nên việc duy trì và phát triển các rừng trồng Sở sẽ góp phủ xanh đất trống, hạn chế xói mòn, rửa trôi đất và là các bể chứa hấp thụ CO_2 tích lũy các bon nên sẽ góp phần bảo vệ môi trường sinh thái tốt hơn. Ngoài ra, Sở là loài cây có thể sinh trưởng, phát triển trên các loại đất đai khó khăn (khô, tầng mỏng, nhiều đá lẫn,...) nên có thể trồng rừng Sở trên nhiều lập địa khác nhau ngay cả ở các lập địa khó khăn mà có thể không trồng được một số loài cây lâm nghiệp khác.

Scanned with CamScanner

Ngoài ra, tại các tỉnh triển khai dự án sẽ tổ chức các lớp tập huấn cho các cán bộ, hộ dân và các đối tượng khác có liên quan nên sẽ tăng cường khả năng ứng dụng và chuyển giao các kết quả của dự án vào sản xuất, đặc biệt là các giống mới, kỹ thuật trồng thâm canh rừng Sở, kỹ thuật ghép đổi tán cho các rừng trồng Sở già cỗi có năng suất thấp và kỹ thuật ép dầu Sở đạt năng lượng và chất lượng dầu cao.

3.2. Hiệu quả xã hội

Do Sở là loài cây đa tác dụng nên đã và đang được người dân ở nhiều tỉnh tại các vùng sinh thái từ các tỉnh phía Bắc đến các tỉnh Bắc Trung Bộ gây trồng và phát triển. Hiện nay diện tích rừng trồng Sở đang còn nhiều tại các tỉnh Lai Châu, Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn, Phú Thọ, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, ... với khoảng vài chục nghìn ha. Do vậy, kết quả thực hiện dự án sẽ hoàn thiện được các quy trình trồng thâm canh (bao gồm kỹ thuật bằng ghép cây mầm, kỹ thuật bón phân), ghép đổi tán và ép dầu là cơ sở để các chủ rừng trồng Sở áp dụng nhằm nâng cao năng suất hạt và chất lượng dầu Sở, góp phần phát triển kinh tế, xã hội ở các tỉnh trồng Sở. Hiện nay phần lớn các chủ rừng ở các địa phương đang trồng Sở theo phương thức trồng quảng canh với mật độ cao nên năng suất rừng trồng Sở chỉ đạt trung bình từ 0,5-1 tấn hạt/ha/năm. Một số hộ ở Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An như hộ ô Nguyễn Hữu Quang, Nguyễn Văn Trọng có điều kiện kinh tế tốt nên đã áp dụng các biện pháp thâm canh như bón phân định kỳ, tưới nước vào mùa khô, tỉa thân, tỉa cành nên đã cho năng suất của rừng trồng Sở có năm đạt tới 4-5 tấn hạt/ha/năm. Hơn nữa, một trong các lợi thế của rừng trồng Sở là khi rừng đã cho thu hoạch và nếu được chăm sóc tốt thì rừng sẽ cho thu quả/hạt đều đặn hàng năm, nên sẽ tạo được nguồn thu nhập ổn định cho người trồng rừng mà không phải chặt đi trồng lại chu kỳ mới như kinh doanh một số loài cây gỗ khác như Keo, Bạch đàn... Vì vậy, nếu các quy trình của dự án được hoàn thiện và áp dụng trong sản xuất sẽ mang lại hiệu quả cao hơn cho các chủ rừng trồng Sở. Ngoài ra, dầu Sở là một trong các loại dầu ăn thực vật có chất lượng tốt cho sức khỏe (có hàm lượng axit Oleic chiếm 80,4% trong dầu Sở) nên sẽ tạo ra nguồn dầu Sở có chất lượng tốt cho sức khỏe con người, đặc biệt trong bối cảnh các nguồn thực phẩm đang mất an toàn như hiện nay.

Scanned with CamScanner

Bảng 3.1. Doanh thu từ các sản phẩm sau khi thực hiện dự án đến tháng 8/2023

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cây giống Sở hạt (phục vụ xây dựng 10 ha mô hình của dự án)	cây	10.000	20.000	200.000.000
2	Cây giống Sở ghép (phục vụ xây dựng 10 ha mô hình của dự án)	cây	10.000	45.000	450.000.000
3	Quả Sở thu được MH phục tráng sau 3 năm (2020; 2021; 2022) phục tráng 29ha	kg	251.593,80	20.000	5.031.876.000
4	Qủa Sở thu được MH ghép đổi tán: 1 ha x 830 cây/ha x 0,5 kg/cây/năm x 1 năm	kg	415	20.000	8.300.000
5	Củi tận dụng từ tỉa thưa 30 ha rừng Sở (trong đó 29 phục tráng và 1 ha MH thí nghiệm ghép đổi tán) x 5 tấn/ha x 1,2 triệu đồng/tấn	Tấn	150	1.200.000	180.000.000
6	Dầu Sở (ép từ 1000 kg hạt Sở)	Lít	200	300.000	60.000.000
7	Bã Sở sau khi ép dầu sau khi ép được 200 lít dầu	Tấn	1	5.000.000	5.000.000
	Tổng				**5.935.176.000**

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu √ vào ô tương ứng)*:

- *Nộp hồ sơ đúng hạn* ☑
- *Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* ☐
- *Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- *Xuất sắc* ☐
- *Đạt* ☑
- *Không đạt* ☐

Scanned with CamScanner

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ (*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)	**THỦ TRƯỞNG** **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** (*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)
Hoàng Văn Thành	VIỆN NGHIÊN CỨU LÂM SINH PHÓ VIỆN TRƯỞNG TS. Nguyễn Toàn Thắng

Scanned with CamScanner